

Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Lê Thu Hiền*

*TS, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Received: 22/2/2024; Accepted: 2/3/2024; Published: 8/3/2024

Abstract: The article examines the current situation of building and developing intellectuals in Vietnam. The results show that, under the leadership of the Party, the building and development of intellectuals has been paid attention to and achieved many important achievements, the intellectuals have made positive contributions to the development of the country. However, the practice of building and developing intellectuals in Vietnam also arises many limitations and exists. The article also proposes some solutions to improve the efficiency of building and developing the intellectual contingent in Vietnam today.

Keywords: Intellectuals; Vietnamese intellectuals; building and developing a team of intellectuals.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đội ngũ trí thức yêu nước và đưa ra những quan điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là kim chỉ nam cho việc xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Từ quan điểm của Người, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách nhằm động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ trí thức Việt Nam phát triển, phát huy vai trò trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thực tiễn trong những năm qua cho thấy, việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, song, thực tiễn cũng cho thấy những bất cập, tồn tại cần khắc phục. Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay là yêu cầu cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Kết quả đạt được

Sau hơn 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, có thể nói đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả đáng ghi nhận. Kết quả của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII cho rằng, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27 cho thấy, nhận thức chung trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí của trí thức

ngày càng đầy đủ và toàn diện hơn. Cùng với sự phát triển của đất nước, đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay đã tăng nhanh về số lượng, nâng lên về chất lượng, đóng góp tích cực vào việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng đưa đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới; đồng thời, tiếp tục có những đóng góp quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững. Hiện nay, đội ngũ trí thức Việt Nam đã tăng nhanh về số lượng, trình độ được nâng lên; số lượng trí thức có trình độ cao, có năng lực ngang tầm với trình độ của trí thức các quốc gia trong khu vực và quốc tế. Đội ngũ trí thức năng động, sáng tạo, làm việc trong nhiều ngành, lĩnh vực, thuộc nhiều khu vực, tổ chức. Đến năm 2021, Việt Nam “có khoảng 6,2 triệu người; góp mặt hầu hết ở các ngành, lĩnh vực”.

Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: “Việc thể chế hoá Nghị quyết được quan tâm; cơ chế, chính sách, nhất là chính sách thu hút, trọng dụng, tôn vinh, đãi ngộ nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tiếp tục được hoàn thiện. Đội ngũ trí thức Việt Nam có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập quốc tế; được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc thuận lợi. Nhiều công trình, sản phẩm khoa học, công nghệ, văn hoá, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao của đội ngũ trí thức góp phần quan trọng cho quá trình công

ng nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một bộ phận trí thức có năng lực, trình độ tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Các tổ chức của trí thức được củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của trí thức; công tác tuyên truyền, vận động được tăng cường, tạo sự đồng thuận của trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với đội ngũ trí thức”.

Nhà nước đã thể chế hóa và ban hành cơ chế, chính sách đầu tư, bố trí nguồn lực để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, thu hút, tập hợp, tôn vinh, đãi ngộ đối với trí thức. Đội ngũ trí thức Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng, chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu, ứng dụng sáng tạo khoa học, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp lần tư và hội nhập quốc tế. Đội ngũ trí thức có nhiều đóng góp vào sự phát triển của công nghiệp, công nghệ và sáng tạo để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới và giải pháp cho các vấn đề kinh tế-xã hội. Ở một số lĩnh vực trọng yếu, nhiều trí thức có năng lực, trình độ khoa học tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, tạo động lực phát triển, nâng cao năng suất, có khả năng giúp quốc gia cạnh tranh mạnh hơn trên thị trường quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng, nâng cao vị thế quốc gia. Tổ chức bộ máy, cán bộ các hội trí thức được củng cố, kiện toàn, nội dung, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, sáng tạo, thiết thực, làm tốt vai trò cầu nối giữa đội ngũ trí thức với Đảng, Nhà nước. Môi trường, điều kiện làm việc, nguồn lực, cơ sở vật chất hoạt động của trí thức được cải thiện.

Trong thời gian qua, đội ngũ trí thức đã tham gia có hiệu quả vào việc cung cấp những luận cứ khoa học để góp phần vào hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, hoạt động tư vấn, phản biện xã hội, ... với một tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân đã đóng góp sức lực, trí tuệ vào nhiệm vụ chung để phát triển của quốc gia, dân tộc. Trong đó phải kể đến vai trò của trí thức trong hoạch định, thực thi chính sách phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, đưa thông tin - truyền thông trở thành một trong những ngành “tiên phong, mở đường” cho quá trình đổi mới. Đội ngũ trí thức Việt Nam đã đóng góp tích cực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thời gian qua, quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn đã có nhiều chuyển biến tích

cực, nông nghiệp phát triển toàn diện hơn theo hướng khai thác lợi thế của một nền nông nghiệp nhiệt đới, ứng dụng khoa học và công nghệ, mức độ cơ giới hóa được nâng lên, xây dựng nông thôn mới có nhiều tiến bộ... bởi có một sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ trí thức trong việc nâng cao quá trình sản xuất, tăng năng suất lao động, tìm và phát minh ra nhiều công thức rút ngắn thời gian lưu thông hàng hóa, tìm ra nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khí hậu, thổ nhưỡng, đất đai và trình độ dân cư của từng vùng... từ đó nâng cao đời sống cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội nhất là với người dân ở vùng dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của đất nước.

Như vậy, có thể khẳng định đội ngũ trí thức có một vị trí quan trọng không thể thiếu trong sự nghiệp phát triển của quốc gia dân tộc. Thời gian qua, nhất là sau hơn 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW trí thức Việt Nam đã có nhiều đóng góp và có thành tựu nổi bật ở nhiều lĩnh vực khác nhau, ở cả phạm vi trong nước và quốc tế. Đội ngũ trí thức ở nước ta tăng đáng kể cả về chất lượng và số lượng. Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm thu hút, tập hợp đội ngũ trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, chăm lo đào tạo đội ngũ trí thức

2.1.2. Những hạn chế, tồn tại

Một số cơ chế, chính sách và phương thức quản lý đội ngũ trí thức chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức sáng tạo và cống hiến; thiếu các cơ chế về tài chính để đội ngũ trí thức chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu ứng dụng và phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, tư vấn, phản biện, giám định xã hội.

Cơ cấu đội ngũ trí thức không đồng đều, còn tập trung vào một số ngành, nghề và độ tuổi nhất định; trí thức tinh hoa và người tài còn ít và chậm được phát hiện; lực lượng đội ngũ trí thức tuy đông đảo về số lượng nhưng một số ngành trọng yếu còn thiếu chuyên gia đầu ngành; Việt Nam đang thiếu những nhà khoa học giỏi, những chuyên gia nghiên cứu khoa học đầu ngành.

Chính sách thu hút nhân tài của các địa phương còn mang tính hình thức, bất cập trong việc tuyển chọn; đánh giá trí thức còn thiên về trình độ bằng cấp, mà thiếu cơ sở đánh giá dựa trên năng lực thực sự; đặc biệt, năng lực sáng tạo, khả năng ứng dụng vào công việc, khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin còn là điểm yếu của một bộ phận đội ngũ trí thức.

2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay

- Tiếp tục đổi mới nhận thức, thống nhất và nâng cao trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị cùng toàn thể xã hội đối với bản chất, sứ mệnh, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức. Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vị trí, vai trò của trí thức đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, tạo động lực để đội ngũ trí thức đoàn kết, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm, cống hiến hết mình cho Tổ quốc; hoàn thành tốt mọi trọng trách được giao. Cần xác định, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các tổ chức đảng và chính quyền các cấp.

- Hoàn thiện, ban hành các thể chế chính sách, các chiến lược trong việc đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng và tôn vinh đội ngũ trí thức. Có chính sách lương và đầu tư kinh phí nghiên cứu thích hợp đối với đội ngũ trí thức nhằm khích lệ tinh thần đam mê, tâm huyết với nghề, tạo ra các sản phẩm khoa học có giá trị lý luận và ứng dụng thực tiễn. Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức. Nhà nước cần đặt hàng các cơ sở đào tạo, nghiên cứu để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đồng thời chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức nghiên cứu ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi và trí thức là người dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức vừa có tâm, vừa có tầm, có bản lĩnh chính trị. Đẩy mạnh cải cách toàn diện giáo dục, từ cấp mầm non đến đại học và sau đại học, từ sách giáo khoa, chương trình, nội dung đào tạo đến phương pháp dạy và học. Đặc biệt, phải gắn lý luận với thực tiễn, lý thuyết với thực hành và gắn đào tạo với nhu cầu của xã hội.

- Đảng và Nhà nước cần đổi mới công tác tổ chức cán bộ, tạo cơ chế để thu hút, tập hợp nhân tài người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, tích cực hiến kế và trực tiếp tham gia xây dựng và phát triển đất nước. Trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Có cơ chế để các hội mà trí thức tham gia thực hiện giám sát các hoạt động nghề nghiệp, cũng như thực hiện một số dịch vụ công để “giảm tải” công việc cho các cơ quan nhà nước; đồng thời, phát huy được tài năng, lợi thế của đội ngũ trí thức.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế thông

qua thực hiện các chương trình, dự án, đề tài trọng điểm cấp quốc gia dưới góc độ liên ngành, đa ngành; thiết lập mạng lưới nghiên cứu, đào tạo, chuyên gia thông qua tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học quốc gia, hội nghị khoa học quốc tế; thiết lập cơ chế đẩy mạnh chia sẻ thông tin, trao đổi, thảo luận, tranh luận học thuật giữa đội ngũ trí thức các ngành khoa học có liên quan. Có chính sách thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới đầu tư, liên kết và mở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu tại Việt Nam; đồng thời, khuyến khích đội ngũ trí thức trong nước đi đào tạo ở nước ngoài, đặc biệt là các ngành mà đất nước đang cần. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

3. Kết luận

Như vậy, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam là một chủ trương lớn của Đảng. Trong những năm qua, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay cũng tồn tại những hạn chế nhất định về nhận thức, cơ chế chính sách, cơ cấu đội ngũ trí thức, ... Chính vì vậy, nâng cao hiệu quả xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay là rất cần thiết và cần tập trung vào nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền; hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với trí thức; nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng trí thức, tạo môi trường thuận lợi để trí thức cống hiến, ...

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương (2008), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008, của Hội nghị Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.

[2]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2023), *Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới*, Hà Nội

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.

[4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 10*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.